**BÀI 32: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1 000,...**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; l 000;...

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... đè giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học đề điền tá cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**-** HS hòa nhập tập viết các chữ số từ 0 đến 9 cỡ nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh:** SGK, Vở ghi chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| - GV chiêu trên màn hình 3 lọ mật ong như hình vẽ trong SGK và làm động tác che di so chi cân nặng của từng lọ. GV chi vào lọ mật ong dâu liên (bèn trái), bỏ tấm che cân nặng và nêu câu hoi:  Câu hỏi Ị: Biết 1 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Hoi 100ml mật ong cân nặng bao nhiêu kg? (GV vừa nêu câu hỏi vừa cho vào lọ mật ong thứ hai).  *Lưu ý:* GV có thể sử dụng hiệu ứng PowerPoint để trình diễn quá trình thao tác như trên.  - GV bò tàm che cân nặng lọ mật ong thử hai, I IS xem hình vẽ đè có “cảm nhận” về kết quả của phép chia 1,3: 10.  - GV tiếp tục nêu câu hoi:  *Câu hoi 2:* Biết 1 000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Hỏi 10ml mật ong cân nặng bao nhiêu kg?  - GV bo tấm che cân nặng lọ mật ong thứ ba, HS xem hình VC để có có “cảm nhận” về kết quả của phép chia 1,3 : 100.  ***Câu hoi của Voi:*** Biết 1000 ml mật ong cân nặng 1,3 kg. Dự đoán xem 1 ml mật ong cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | | | - HS trả lời: I 000 ml gap 10 lan so với 100 ml. Đè tính cân nặng của 100 ml mật ong la làm tính chia **1,3 : 10.**  - HS trả lời: I 000 ml gap 100 lan so với 10 ml. Để tính cân nặng của 10 ml mật ong la làm lính chia **1,3 : 100.**  - HS thảo luận nhóm và trả lời: 1 000 ml gap 1 000 Lan so với 1 ml. Dê tính cân nặng của 1 ml mật ong ta làm tính chia 1,3 : 1 000.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết  1,3: 10 = 0,13.  - Tương tự, GV hướng dẫn HS nhận biết:  1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  - GV định hướng HS xét phép tính 1,3 : 1 000.  ***Trả lời câu hỏi của Voi:*** 1 ml mật ong cân nặng 0.0013 kg.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS so sánh số bị chia và số thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 1,3 sang bên trái 1 chữ số ta được thương 0,13.  HS nhận biết: 1,3 : 100 = 0,013 rút ra nhận xét:  Nếu chuyển dấu phẩy của số 1.3 sang bên trái 2 chữ số ta được thương 0,013.  - HS dự đoán: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 1,3 sang phải 3 chữ số ta được thương 0,0013. Vậy 1,3: 1 000 = 0,0013.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - HS lắng nghe. | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | | | |
| **Bài 1.** | |  | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. (Thẻ 7) | |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | | - Tinh nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. | |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | | - HS bài cá nhân vào vở | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV tổ chức cho HS nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... | | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. Đôi vờ kiêm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... theo nhóm 4. | |
| **Bài 2.a** | |  | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. (Thẻ 7) | | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. | |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | | - 1IS vận dụng các quy tắc tính nhầm (chia một số thập phân cho 10 và nhân một số thập phân với 0,1) để tìm kết quả các phép tính 12,3 : 10 và 12,3 X 0.1. | |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. | |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao so sánh được như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | | - HS so sánh kết quả của hai phép tính vừa tính. | |
| Tương tự với các câu hỏi còn lại phần b,c,d. | | - HS nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 10 có kết quả bàng với kết quả của việc nhân số thập phân đó với 0.1. | |
| **Bài 3.a** | | - Dựa trên kiến thức đã học được từ bài 2, HS đọc và giải thích cho bạn các cách làm cua Mai Anh và Hoàng Đức. | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | | | |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. | | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính đề tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giai:  *a) Bài giải*  Số mi-li-lít nước ngọt mồi lon chửa là:  33: 100 = 0,33 (/)  0,33 / = 330 ml  Đáp số: 330 ml.  *b) Bài giải*  Mồi lít sừa cân nặng là:  10,8 : 10= 1,08 (kg)  25 / SLÌa cân nặng là:  1,08 X 25 = 27 (kg)  Đáp số: 27 kg.  - HS kiêm tra lại phép tính, câu trả lời, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện. | |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | | - HS trả lời  - HS nghe để thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***